

## 別紙2

No.	国検番号	型式名称	本体又は添付書に表示していた型式名称
1	TM 9	TS.No. DR28KU2W	DR28KU2W
2	M 10	TS.No. DR31C2	DR31C2
3	TM 12	TS.No. DR28L2W	DR28L2W
4	TM 13	TS.No. DR80U2W	DR80U2W
5	TM 14	TS.No. DR80L2W	DR80L2W
6	TM 15	TS.No. DR28U2W	DR28U2W
7	TM 24	TS.No. DR80N3	DR80N3
8	TM 42	TS.No. DR26U2W	DR26U2W
9	TM 44	TS.No. DR73U2	DR73U2
10	TM 46	TS.No. DR80L4N	DR80L4N
11	TM 48	TS.No. DR175DL4N	DR175DL4N
12	TM 67	TS.No. DR22P2W	DR22P2W
13	M 68	TS.No. DR175S4N	DR175S4N
14	TM 69	TS.No. DR175L4N	DR175L4N
15	TM 76	TS.No. DR33L	DR33L
16	M 91	TS.No. DR80U4	DR80U4
17	M 92	TS.No. DR80S4N	DR80S4N
18	M 93	TS.No. DR80T4	DR80T4
19	TN 5	TS.No. GM77	GM77
20	TN 6	TS.No. GM12	GM12
21	N 7	TS.No. GM165	GM165
22	TN 13	TS.No. GM80	GM80
23	TN 15	TS.No. GM77S	GM77S
24	TN 16	TS.No. GM70D	GM70D
25	TN 17	TS.No. GM76	GM76
26	TN 18	TS.No. GM22	GM22
27	N 48	TS.No. GM177	GM177
28	TN 50	TS.No. GM34	GM34
29	TN 63	TS.No. GM80F	GM80F
30	TN 65	TS.No. GM81S	GM81S
31	TN 66	TS.No. GM80S	GM80S
32	T 155	TS.No. CA-1P10V	CA-1P10V
33	T 176	TS.No. CA-1P80V	CA-1P80V
34	222	TS.No. CA-1080V	CA-1080V
35	229	TS.No. CA-501	CA-501 ( )
36	234	TS.No. CA-104N	CA-104N
37	282	TS.No. CA-1P1/HG	CA-1P1/HG
38	T 287	TS.No. CA-1P1/AM	CA-1P1/AM
39	TN 19	TS.No. CA-104N /OV	CA-104N /OV
40	TN 20	TS.No. CA-104N /OV	CA-104N /OV
41	TN 21	TS.No. CA-107L /OV	CA-107L /OV
42	TN 22	TS.No. CA-304L3 /OV	CA-304L3 /OV
43	TN 23	TS.No. CA-705 /OV	CA-705 /OV
44	TN 24	TS.No. CA-705 /OV	CA-705 /OV
45	TN 57	TS.No. CA-710 /SO2	CA-710 /SO2
46	TN 58	TS.No. CA-710 /SO2	CA-710 /SO2
47	TN 59	TS.No. CA-104N /SO	CA-104N /SO
48	TN 60	TS.No. CA-104N /SO	CA-104N /SO
49	TN 67	TS.No. CA-L4CN	CA-L4CN
50	TN 68	TS.No. CA-27L3 /OV	CA-27L3 /OV

( ) 本体には、TS.No. CA-501  
と表示してありますが、添付書には、  
CA-501と表示してあります。